

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 2242/QĐ-VĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
1	519	Lê Minh Thu		08/04/1989	Bắc Ninh	Kinh	Thạc sĩ Kế toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	306.40	
2	506	Dương Thị Liên		01/10/1979	Hưng Yên	Kinh	Đại học Kế toán kiểm toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	294.33	
3	520	Vũ Bích Thủy		18/02/1991	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	293.75	
4	510	Trương Tổ Loan		21/10/1987	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	279.45	
5	509	Nguyễn Thị Phương Loan		03/03/1989	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	278.80	
6	507	Lã Trịnh Diệu Linh		05/10/1986	Thanh Hóa	Kinh	Đại học Kinh tế đối ngoại	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	274.00	
7	517	Ngô Thu Thảo		27/06/1989	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	272.33	
8	500	Nguyễn Hương Giang		29/03/1991	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	264.97	
9	515	Nguyễn Thị Hà Phương		09/03/1989	Hải Phòng	Kinh	Đại học Kế toán	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	264.80	
10	512	Nguyễn Đức Nam	14/08/1990		Hà Nội	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	249.70	
11	504	Vũ Thanh Hương		10/12/1982	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán tổng hợp	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	224.83	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
12	523	Ninh Thị Ngọc	Yến	27/11/1985	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Kế toán - Doanh nghiệp sản xuất	Kế toán viên trung cấp	Phòng Tài chính kế toán	244.37	
13	110	Lê Thị	Thu	11/08/1981	Hà Nội	Kinh	Đại học Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	311.10	
14	107	Lương Lan	Anh	31/10/1993	Hà Nội	Kinh	Đại học Kinh doanh xuất bản phẩm	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	290.80	
15	109	Lê Diệu	Linh	27/10/1988	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	266.30	
16	108	Nguyễn Khánh	Duy	05/11/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	256.55	
17	084	Trần Thùy	Trang	25/04/1988	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Kế toán	Cán sự	Phòng Hành chính quản trị	218.30	
18	100	Nguyễn Quỳnh	Anh	28/09/1989	Vĩnh Phúc	Kinh	Đại học Kinh tế đối ngoại	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	293.50	
19	102	Nguyễn Nghiêm Diệu	Hương	14/12/1988	Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Khoa học môi trường	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	281.45	
20	101	Nguyễn Thu	Hà	17/10/1984	Hà Nội	Kinh	Đại học Kinh tế thương mại	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	275.30	
21	103	Lương Thùy	Linh	29/04/1989	Hà Nội	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	262.75	
22	524	Nguyễn Hoàng	Lâm	12/08/1986	Hà Nội	Kinh	Đại học Điện tử - Viễn thông	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	253.93	
23	525	Nguyễn Thanh	Tấn	01/01/1986	Nam Định	Kinh	Đại học Kỹ thuật Y sinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	252.67	
24	533	Lê Đức	Tôn	07/11/1990	Hưng Yên	Kinh	Đại học Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế	237.53	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
25	532	Lê Xuân	Thắng	24/09/1983	Hải Dương	Kinh	Đại học Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật Y sinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế	224.00	
26	086	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	25/09/1988	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp	253.40	
27	085	Đỗ Khắc	Hung	25/08/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điện tử - Viễn thông	Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp	253.10	
28	105	Nghiêm Thúy	Loan	26/01/1991	Hà Nội	Kinh	Đại học Quản lý kinh tế	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	261.00	
29	104	Nguyễn Quỳnh	Chi	01/08/1989	Hà Nội	Kinh	Đại học Khoa học quản lý	Chuyên viên	Phòng Hợp tác quốc tế	272.60	
30	526	Hà Thị Ngọc	Ánh	19/07/1989	Nam Định	Kinh	Đại học Tin học ứng dụng	Kỹ sư (hạng III)	Phòng NCKH & CNTT	299.72	
31	527	Nguyễn Văn	Cường	18/08/1986	Hà Nội	Kinh	Đại học Công nghệ thông tin	Kỹ sư (hạng III)	Phòng NCKH & CNTT	278.10	
32	528	Trần Cao	Cường	09/11/1988	Vĩnh Phúc	Kinh	Đại học Điện tử - Viễn thông	Kỹ sư (hạng III)	Phòng NCKH & CNTT	265.93	
33	531	Trịnh Văn	Giang	11/08/1988	Thái Bình	Kinh	Đại học Công nghệ thông tin	Kỹ sư (hạng III)	Phòng NCKH & CNTT	260.55	
34	088	Nguyễn Thị Thu	Nga	13/09/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	264.30	
35	111	Đỗ Thu	Hiền	21/05/1986	Hà Nội	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	283.20	
36	465	Dương Ngọc	Hoa	23/07/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Phòng Y tế cơ quan	271.70	
37	106	Lê Thị	Mận	20/01/1981	Thanh Hóa	Kinh	Đại học Dược	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng	259.30	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
38	083	Trương Thị Thu	Hương	11/05/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Công tác xã hội	263.40	
39	098	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	27/01/1987	Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	289.90	
40	093	Đàm Thị Thúy	Dung	18/12/1991	Vĩnh Phúc	Kinh	Đại học Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	289.50	
41	097	Nguyễn Hà	Phương	01/01/1989	Thanh Hóa	Kinh	Đại học Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	279.20	
42	092	Đinh Ngọc	Anh	22/02/1993	Hà Nội	Kinh	Đại học Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	272.60	
43	095	Nguyễn Thị	Hương	01/05/1989	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	267.45	
44	522	Nguyễn Tất	Thắng	03/06/1986	Bắc Giang	Kinh	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp	Kế toán viên trung cấp	Phòng Công tác xã hội	241.67	
45	483	Đỗ Thị	Hoa	03/12/1988	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Dược sĩ	Dược hạng IV	Khoa Dược	250.00	
46	481	Trịnh Văn	Chí	29/05/1990	Hà Nam	Kinh	Trung cấp Dược sĩ	Dược hạng IV	Khoa Dược	242.33	
47	491	Nguyễn Thùy	Dương	06/12/1991	Hưng Yên	Kinh	Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	297.70	
48	493	Lê Thị Minh	Hằng	09/09/1991	Thanh Hóa	Kinh	Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	296.50	
49	496	Nguyễn Kim	Liên	23/04/1988	Nam Định	Kinh	Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	293.37	
50	495	Trần Thị Bích	Lan	04/07/1987	Nam Định	Kinh	Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	291.97	
51	487	Nguyễn Thị	Liên	03/08/1994	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện	291.43	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
52	003	Đỗ Việt Anh		05/11/1988	Lai Châu	Kinh	BSNT Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	332.05	
53	006	Nguyễn Thị Hiếu		01/09/1988	Nghệ An	Kinh	BSNT Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	318.75	
54	005	Đào Xuân Hải	31/12/1989		Phú Thọ	Kinh	BSNT Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	316.45	
55	004	Nguyễn Ngọc Đức	23/03/1989		Nam Định	Kinh	BSNT Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	306.35	
56	008	Nguyễn Thanh Vân		13/08/1988	Thái Bình	Kinh	BSNT Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	306.25	
57	007	Lê Thị Hồng Phương		29/03/1989	Gia Lai	Kinh	BSNT Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	302.90	
58	078	Trần Hồng Anh		07/06/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Kế toán	Cán sự	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	253.60	
59	089	Nguyễn Thị Hoàn		01/11/1985	Bắc Giang	Kinh	Đại học Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	281.15	
60	180	Nguyễn Thị Thu Huyền		29/10/1991	Tuyên Quang	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	302.33	
61	182	Nguyễn Thị Thu Thủy		23/12/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	291.87	
62	181	Nguyễn Đăng Thăng	15/05/1990		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	255.00	
63	535	Nguyễn Mạnh Linh	28/01/1991		Hà Nội	Kinh	Đại học Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	264.20	
64	536	Đỗ Danh Thìn	29/01/1988		Hưng Yên	Kinh	Đại học Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	263.37	
65	547	Nguyễn Văn Nam	26/08/1994		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	285.00	
66	546	Nguyễn Quang Huy	13/04/1990		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	242.30	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú	
			Nam	Nữ								
67	549	Phạm Tiến	Thành	13/11/1991		Cao Bằng	Kinh	Trung cấp Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	227.67	
68	545	Nguyễn Trọng	Hiếu	28/08/1993		Bình Phước	Kinh	Trung cấp Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	220.00	
69	544	Đỗ Thanh	Hòa		11/09/1992	Hà Nội	Kinh	Đại học Kỹ thuật Y học	Kỹ thuật y hạng III	Trung tâm Truyền máu	306.77	
70	543	Nguyễn Hồng	Dung		24/10/1990	Thái Nguyên	Kinh	Đại học Kỹ thuật Y học	Kỹ thuật y hạng III	Trung tâm Truyền máu	302.97	
71	563	Vũ Hoài	Phương		07/03/1994	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm đa khoa	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Truyền máu	290.33	
72	542	Nguyễn Mỹ	Vân		11/02/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Kỹ thuật Y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm Huyết học	308.80	
73	541	Nguyễn Thị	Thúy		03/03/1990	Bắc Giang	Kinh	Đại học Kỹ thuật Y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm Huyết học	298.13	
74	540	Đoàn An	Sơn	10/08/1988		Hà Nội	Kinh	Đại học Kỹ thuật Y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm Huyết học	291.03	
75	562	Nguyễn Việt	Tú	25/02/1990		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm Huyết học	272.93	
76	068	Phạm Phương	Anh		19/04/1991	Hà Nội	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sinh hóa	252.30	
77	538	Nguyễn Mai	Phương		16/09/1992	Hà Nội	Kinh	Đại học Kỹ thuật Y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Sinh hóa	275.90	
78	556	Nguyễn Thị	Hương		04/12/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Sinh hóa	292.87	
79	555	Nguyễn Kim	Hoan	05/02/1989		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Sinh hóa	280.53	
80	559	Lê Thị	Hoàn		17/08/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	298.60	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
81	561	Đoàn Anh Tuấn	18/09/1991		Hải Dương	Kinh	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	288.35	
82	558	Tạ Trung Hiếu	16/12/1990		Quảng Ninh	Kinh	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	287.43	
83	020	Trần Duy Thanh	10/05/1989		Hà Tĩnh	Kinh	BSNT Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	326.65	
84	019	Nông Bích Hồng		01/10/1988	Cao Bằng	Tày	BSNT Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	315.08	
85	018	Nguyễn Quốc Đạt	20/09/1987		Hà Nội	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	301.03	
86	321	Nguyễn Thị Hòa		05/09/1989	Bắc Giang	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn	263.77	
87	140	Hoàng Thị Thu Hồng		23/06/1990	Hung Yên	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội soi	315.17	
88	330	Nguyễn Thị Hồng Vân		28/03/1990	Thái Nguyên	Sán Diu	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội soi	337.90	
89	328	Mai Thị Ngân		15/11/1991	Thanh Hóa	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội soi	292.67	
90	329	Nguyễn Anh Quân	15/10/1991		Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội soi	264.33	
91	014	Nguyễn Đắc Thanh		22/06/1986	Nam Định	Kinh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê I	315.28	
92	013	Nguyễn Thị Thanh Phương		13/12/1987	Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê I	312.47	
93	011	Trịnh Kế Điệp	27/09/1986		Hung Yên	Kinh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê I	310.70	
94	012	Tạ Thị Ánh Ngọc		03/03/1987	Vĩnh Phúc	Kinh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê I	290.97	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
95	117	Nguyễn Thị Hoa		25/10/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê I	323.63	
96	115	Nguyễn Thị Hà		22/05/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê I	302.00	
97	116	Nguyễn Thị Hằng		09/10/1990	Bắc Ninh	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê I	299.07	
98	118	Nguyễn Thị Quỳnh		23/01/1990	Phú Thọ	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê I	286.20	
99	114	Hoàng Lan		09/09/1992	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê I	280.53	
100	186	Hoàng Thị Bích		27/02/1991	Hải Dương	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	307.47	
101	218	Nguyễn Thị Kim		10/04/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	296.65	
102	189	Đinh Thị Kim		14/02/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	295.67	
103	195	Lê Thị Hường		27/09/1983	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	295.00	
104	196	Nguyễn Thị Hường		10/11/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	293.40	
105	200	Nguyễn Thị Thanh		07/11/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	287.27	
106	193	Phạm Thị Thu		23/02/1991	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	286.33	
107	194	Nguyễn Lan		17/05/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	285.33	
108	192	Nguyễn Thị Hà		04/12/1989	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	284.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
109	201	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/09/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	282.10	
110	207	Nguyễn Xuân	Phúc	20/04/1992	Phú Thọ	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	280.00	
111	219	Chu Thị	Vân	24/12/1981	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	279.67	
112	202	Nguyễn Văn	Khương	17/03/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	278.90	
113	204	Nguyễn Thị	Năng	25/01/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	276.87	
114	213	Hoàng Phúc	Thịnh	28/02/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	276.60	
115	203	Đặng Văn	Minh	02/08/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	274.00	
116	197	Đỗ Quang	Huy	30/10/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	268.83	
117	191	Bùi Thị Thu	Hà	24/06/1986	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	268.10	
118	216	Vương Thùy	Trang	20/01/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	264.07	
119	188	Vương Công	Điệp	12/09/1981	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	264.00	
120	206	Nguyễn Thị Kiều	Ninh	19/09/1993	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	263.33	
121	210	Đàm Đình	Son	04/12/1994	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	262.67	
122	208	Đào Thị	Phượng	03/02/1989	Hưng Yên	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	262.33	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
123	214	Nguyễn Văn Thu	16/02/1990		Hải Dương	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	260.73	
124	190	Trần Thị Ngọc Dung		03/08/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	259.33	
125	199	Nguyễn Thị Huyền		05/09/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	258.00	
126	217	Nguyễn Quốc Tùng	15/10/1990		Thanh Hóa	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	256.67	
127	198	Lê Thị Huyền		28/10/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	256.33	
128	205	Nguyễn Thúy Nga		21/08/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	256.00	
129	212	Lê Văn Thiệp	12/06/1989		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	252.33	
130	215	Hoàng Thị Minh Thúy		11/08/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	252.00	
131	209	Đào Thị Ngọc Phượng		02/04/1989	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	244.67	
132	211	Đào Công Thành	17/07/1990		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	243.93	
133	220	Nguyễn Thị Yên		18/07/1989	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê I	231.00	
134	017	Trần Thị Nương		28/02/1988	Nghệ An	Kinh	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê II	317.17	
135	016	Nguyễn Thị Hương		02/09/1986	Bắc Ninh	Kinh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê II	307.83	
136	015	Phí Thị Hoa		05/08/1987	Hải Dương	Kinh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê II	306.05	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
137	079	Lâm Mai	Anh	29/11/1992	Hòa Bình	Kinh	Cao đẳng Kế toán	Cán sự	Khoa Gây mê II	236.30	
138	120	Trần Thị	Bích	04/09/1993	Hải Dương	Kinh	Đại học Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê II	313.13	
139	125	Đoàn Xuân	Nội	08/12/1989	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê II	301.07	
140	121	Đồng Thị	Đào	10/05/1992	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê II	286.90	
141	126	Nguyễn Thị Trang	Tư	03/08/1989	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê II	260.53	
142	122	Nguyễn Thị Thủy	Dương	06/05/1992	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê II	254.03	
143	237	Phạm Xuân	Hường	23/12/1990	Nam Định	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	318.00	
144	222	Đinh Thị Xuyên	Chi	22/12/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	312.67	
145	226	Nguyễn Thị Khánh	Hà	08/05/1990	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	312.67	
146	248	Lê Thị Bích	Thủy	16/08/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	312.00	
147	228	Bùi Thị	Hằng	10/11/1991	Ninh Bình	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	311.60	
148	243	Nguyễn Duy	Thìn	24/09/1992	Phú Thọ	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	304.33	
149	242	Cao Thị	Thanh	05/05/1991	Hà Nam	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	302.67	
150	229	Phạm Thị Thủy	Hằng	17/07/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	300.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
151	249	Lục Thị Thủy		12/08/1991	Hải Dương	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	299.00	
152	231	Hoàng Thị Hào		13/11/1993	Thái Bình	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	297.67	
153	246	Đào Thanh Thúy		25/06/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	297.33	
154	221	Nguyễn Hải Anh		11/01/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	296.47	
155	254	Nguyễn Thị Hồng Vân		08/05/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	295.53	
156	252	Đinh Minh Tuấn	11/11/1989		Thái Bình	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	293.67	
157	233	Trịnh Hoàng Hiệp	08/10/1993		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	292.67	
158	235	Dư Thị Hương		14/04/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	290.00	
159	227	Phạm Thị Thu Hà		08/09/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	288.07	
160	255	Trương Thị Vui		02/03/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	287.45	
161	232	Đào Thu Hiền		04/07/1993	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	285.00	
162	238	Lý Phương Linh		19/08/1993	Hà Nội	Hán	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	283.67	
163	247	Dương Thị Thu Thủy		22/11/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	280.87	
164	230	Nguyễn Thị Thuần Hạnh		07/09/1992	Phú Thọ	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	274.83	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
165	234	Đỗ Thúy		13/03/1985	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	273.18	
166	240	Lê Thị Hồng		13/03/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	272.80	
167	245	Nguyễn Thị		03/10/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	272.70	
168	223	Trần Văn	11/11/1992		Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	272.67	
169	244	Đào Kim		06/12/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	272.33	
170	236	Nguyễn Thị		24/12/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	271.77	
171	225	Lê Thị		05/07/1987	Thanh Hóa	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	271.28	
172	239	Nguyễn Thị		22/03/1988	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	270.70	
173	251	Lê Văn	23/04/1988		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	269.00	
174	250	Nguyễn Thị Huyền		13/07/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê II	262.43	
175	021	Dặng Văn	10/10/1990		Hà Nội	Kinh	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực I	311.53	
176	022	Vũ Văn	02/09/1987		Hà Nội	Kinh	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực I	307.07	
177	080	Mai	08/03/1990		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Kế toán	Cán sự	Khoa Hồi sức tích cực I	275.60	
178	127	Đỗ Thị Thu		28/09/1990	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức tích cực I	320.10	
179	262	Vũ Thị		11/12/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	331.43	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
180	266	Dương Thị Ngọc	Mai	10/06/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	320.17	
181	265	Nguyễn Tùng	Lâm	29/03/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	318.93	
182	268	Lê Tuyết	Nhung	09/02/1988	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	314.33	
183	256	Dương Thị Thùy	Dung	25/06/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	301.23	
184	267	Nhân Thị Lệ	Ngọc	10/10/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	296.33	
185	257	Nguyễn Đức	Dương	25/10/1992	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	295.00	
186	275	Nguyễn Thị Thu	Trang	28/01/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	288.60	
187	261	Nguyễn Hữu	Hòa	30/06/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	288.00	
188	270	Phạm Thị	Quy	18/12/1990	Thái Bình	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	287.83	
189	274	Nguyễn Minh	Thùy	03/02/1984	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	269.33	
190	259	Trịnh Thu	Hà	09/08/1987	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	267.00	
191	272	Nhâm Thị	Thanh	13/12/1993	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	262.67	
192	273	Nguyễn Thị	Thúy	09/09/1990	Hưng Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	257.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
193	271	Nguyễn Văn Thanh	05/02/1990		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	254.00	
194	258	Phí Thị Huyền		03/10/1994	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	247.33	
195	264	Nguyễn Thị Huyền		01/04/1992	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	244.00	
196	260	Trần Thị Thu Hiền		24/08/1982	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	238.00	
197	269	Trần Thị Phương		18/03/1989	Thanh Hóa	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực I	226.00	
198	023	Nguyễn Việt Minh	15/10/1989		Bắc Giang	Kinh	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực II	302.62	
199	081	Nguyễn Thị Thùy Dung		26/10/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Quản trị kinh doanh - Tài chính - Kế toán du lịch	Cán sự	Khoa Hồi sức tích cực II	242.30	
200	130	Lê Thị Huệ		24/08/1989	Phú Thọ	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức tích cực II	335.17	
201	134	Nguyễn Tú Uyên		24/03/1993	Thái Bình	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức tích cực II	306.27	
202	132	Dương Thị Thanh		16/05/1992	Bắc Giang	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức tích cực II	287.00	
203	128	Hoàng Thị Thu Hà		02/04/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức tích cực II	281.67	
204	129	Nguyễn Thanh Hằng		22/12/1992	Hải Dương	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức tích cực II	265.67	
205	294	Nguyễn Thị Cẩm Vân		15/09/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	298.33	
206	276	Cao Việt Chiến	26/10/1988		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	293.00	
207	284	Nguyễn Thị Phượng		10/05/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	290.07	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
208	281	Mai Thị Lan	Hương	16/05/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	289.00	
209	289	Cam Thị Kiều	Thư	14/11/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	287.23	
210	279	Trần Mai	Hằng	22/10/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	286.00	
211	293	Nguyễn Việt	Tú	19/02/1989	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	285.33	
212	282	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	10/11/1993	Vĩnh Phúc	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	282.40	
213	280	Trần Thị Thu	Hằng	09/10/1987	Lạng Sơn	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	276.00	
214	277	Vũ Chí	Công	28/04/1994	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	272.00	
215	291	Tân Thị	Thủy	20/07/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	271.95	
216	283	Đặng Thị	Ngà	30/10/1987	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	268.33	
217	278	Đinh Thị	Hân	01/04/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	259.33	
218	285	Lê Thị Bích	Thảo	19/10/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	253.33	
219	290	Nguyễn Thị	Thủy	22/09/1994	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	253.00	
220	292	Nguyễn Danh	Tiến	23/01/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	251.70	
221	287	Nguyễn Thị	Thịnh	11/01/1984	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	247.33	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
222	288	Tạ Đình	Thơm	27/05/1985	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực II	225.00	
223	025	Đỗ Xuân	Trường	07/09/1988	Hưng Yên	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám Bệnh	302.33	
224	027	Đinh Trọng	Tuyên	26/04/1986	Hà Nam	Kinh	Thạc sĩ Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám Bệnh	276.62	
225	024	Phạm Văn	Hiếu	08/09/1987	Hà Nội	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám Bệnh	270.00	
226	082	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	02/09/1990	Bắc Ninh	Kinh	Cao đẳng Kế toán tổng hợp	Cán sự	Khoa Khám Bệnh	238.90	
227	135	Trương Thị	Hải	02/02/1990	Thanh Hóa	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám Bệnh	308.43	
228	136	Nguyễn Mạnh	Quang	26/03/1989	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám Bệnh	281.90	
229	301	Lê Xuân	Luận	01/05/1989	Thanh Hóa	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	330.57	
230	310	Nguyễn Thị Kim	Thía	15/12/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	325.57	
231	305	Nguyễn Thị Hồng	Phương	10/08/1991	Bắc Ninh	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	321.73	
232	296	Trần Văn	Đạt	08/03/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	313.13	
233	297	Hoàng Mạnh	Đoàn	13/05/1989	Hà Nam	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	305.52	
234	311	Phạm Trọng	Tiến	10/02/1990	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	305.33	
235	315	Đào Thị	Xuyến	16/12/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	301.33	
236	313	Nguyễn Thu	Trang	06/12/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	299.67	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
237	312	Phuong Văn Toàn	14/01/1989		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	291.33	
238	304	Đồng Thị Thùy Ninh		15/12/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	286.67	
239	295	Đàm Thị Hồng Ánh		15/11/1992	Bắc Ninh	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	284.00	
240	306	Nguyễn Thu Phương		25/10/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	282.00	
241	298	An Thị Ngọc Hân		13/10/1991	Hà Nam	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	279.33	
242	309	Nguyễn Như Sơn	18/10/1990		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	279.33	
243	303	Lê Thị Thu Nhân		25/01/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	278.27	
244	307	Nguyễn Minh Quân	31/10/1990		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	253.00	
245	300	Nguyễn Thị Lan		20/08/1990	Hà Nam	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Bệnh	252.00	
246	032	Tạ Hồng Nhung		04/11/1990	Hà Nội	Kinh	BSNT Nội Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	305.05	
247	031	Đồng Ngọc Minh	27/12/1987		Hải Dương	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	285.63	
248	138	Nguyễn Thị Hào		30/06/1990	Bắc Ninh	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	313.43	
249	139	Nguyễn Thị Phương		16/06/1991	Hà Nam	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	302.23	
250	327	Bùi Thị Thu		03/05/1989	Ninh Bình	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	293.67	
251	325	Nguyễn Thị Phương		16/05/1987	Bắc Giang	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	290.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
252	326	Nguyễn Thạch Thanh	Thảo	05/09/1994	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	276.15	
253	323	Hoàng Phương	Bảo	21/12/1993	Hưng Yên	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	270.97	
254	322	Thái Tuấn	Anh	30/11/1993	Nghệ An	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội - Hồi sức Thần kinh	263.67	
255	040	Trần	Đạt	24/06/1989	Hải Phòng	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	285.00	
256	146	Nguyễn Thị	Hằng	08/11/1992	Bắc Ninh	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	293.27	
257	147	Đặng Thị	Hường	16/01/1988	Hà Nam	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	289.00	
258	373	Nguyễn Thị	Thảo	25/10/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	298.03	
259	376	Nguyễn Thị	Trang	27/09/1992	Thái Bình	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	288.00	
260	367	Trần Thị Bích	Hạnh	26/10/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	287.70	
261	370	Trương Hồng	Ngọc	26/08/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	286.35	
262	380	Lê Thị	Xuyến	18/05/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	286.10	
263	369	Nguyễn Hữu	Luân	22/07/1991	Nam Định	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	279.63	
264	374	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/11/1989	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	275.00	
265	375	Nguyễn Việt	Tiến	15/04/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	268.85	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
266	372	Đỗ Thị Thu	Thảo	05/10/1993	Hưng Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	267.67	
267	377	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/10/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	263.00	
268	371	Phạm Thị	Nguyệt	05/04/1990	Lạng Sơn	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	260.33	
269	366	Nguyễn Thị	Hằng	06/02/1993	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	258.67	
270	364	Đào Ngọc	Anh	20/10/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	257.67	
271	365	Nguyễn Minh	Hải	12/07/1987	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	255.00	
272	378	Trần Thị Thùy	Trang	13/06/1990	Hưng Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	255.00	
273	379	Đỗ Như	Tùng	24/10/1986	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	252.95	
274	368	Vũ Thị	Hường	12/02/1994	Hưng Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I	250.33	
275	041	Nguyễn Đức	Anh	26/06/1987	Hà Nội	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	305.70	
276	043	Trần Sơn	Tùng	26/02/1987	Hòa Bình	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	299.25	
277	042	Lê Văn	Bằng	17/06/1988	Hà Nội	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	282.40	
278	385	Nguyễn Thị	Minh	30/10/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	282.33	
279	381	Trần Thị	Khôi	05/11/1985	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	276.33	
280	387	Nguyễn Văn	Nụ	05/07/1985	Thanh Hóa	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	274.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
281	389	Ngô Thị Ngọc		01/10/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	270.90	
282	386	Trần Thu		12/07/1977	Hà Nam	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	269.33	
283	388	Nguyễn Thị		19/06/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	268.00	
284	382	Nguyễn Thị		08/04/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	252.00	
285	384	Hoàng Thị		31/01/1985	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	248.90	
286	383	Lê Thị Thùy		14/05/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	245.00	
287	063	Nguyễn Tùng	25/08/1988		Hà Nội	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	327.40	
288	058	Nguyễn Kim	29/10/1986		Bắc Ninh	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	314.00	
289	065	Nguyễn Thị Thanh		02/11/1988	Nam Định	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	313.80	
290	057	Nguyễn Thị Vân		11/12/1988	Hưng Yên	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	312.70	
291	062	Trần Hữu	18/05/1989		Hà Nam	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	301.90	
292	059	Nguyễn Ngọc	28/01/1987		Nam Định	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	295.50	
293	067	Lê Nhật	26/11/1987		Nam Định	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	287.70	
294	066	Vũ Văn	20/07/1989		Bắc Ninh	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	286.20	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
295	166	Đỗ Huyền		03/08/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	326.50	
296	162	Nguyễn Thị		06/10/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	309.33	
297	161	Nguyễn Thị		06/02/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	306.90	
298	165	Nguyễn Thị		02/07/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	303.57	
299	163	Trần Thị Vân		06/05/1989	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	302.77	
300	446	Nguyễn Xuân	06/10/1985		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	284.67	
301	447	Phan Thị Thu		29/12/1988	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	252.00	
302	449	Lương Thị		08/04/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	248.67	
303	448	Nguyễn Thúy		14/12/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Tim mạch - Lồng ngực	245.33	
304	009	Võ Văn	05/07/1987		Nghệ An	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	296.28	
305	010	Thiều Sĩ	03/05/1989		Thanh Hóa	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	287.67	
306	184	Triệu Hiền		05/10/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Điều trị theo yêu cầu	262.33	
307	185	Nguyễn Thị		15/02/1994	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Điều trị theo yêu cầu	259.33	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
308	183	Nguyễn Thị Nguyệt	Hồng	18/08/1981	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Điều trị theo yêu cầu	255.00	
309	002	Trần Việt	Hoài	17/09/1986	Hà Nam	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Đơn vị Nội soi theo yêu cầu	293.10	
310	056	Đặng Thị Huyền	Trang	19/09/1990	Hà Nội	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	297.60	
311	160	Nguyễn Thị	Vinh	20/08/1991	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	279.67	
312	443	Đặng Kim	Ngân	21/05/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	311.43	
313	438	Trần Thị	Dịu	27/06/1989	Bắc Ninh	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	294.00	
314	445	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	07/09/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	292.30	
315	441	Lê Thị Hồng	Hiên	01/11/1991	Vĩnh Phúc	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	251.67	
316	444	Đỗ Thị	Thúy	21/02/1988	Quảng Ngãi	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	250.67	
317	440	Nguyễn Minh	Hằng	20/10/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	249.00	
318	439	Lê Thị Thu	Hằng	10/12/1989	Quảng Ninh	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Nhi và Trẻ sơ sinh	233.67	
319	149	Đào Thị Kim	Ngân	03/01/1990	Hưng Yên	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa	312.40	
320	406	Nguyễn Phương	Thúy	22/12/1990	Hưng Yên	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa	305.30	
321	405	Vương Trung	Hiếu	26/02/1986	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa	280.35	
322	407	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	30/08/1990	Hưng Yên	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa	270.23	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
323	033	Nguyễn Trung	Nghĩa	31/12/1989	Hà Nội	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	309.10	
324	142	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	25/09/1987	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	308.37	
325	333	Nguyễn Đăng	Lợi	22/12/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	294.23	
326	336	Hà Thu	Quỳnh	09/07/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	288.70	
327	335	Nguyễn Hồng	Ninh	30/05/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	276.83	
328	338	Nguyễn Thị	Thư	02/09/1990	Hà Tĩnh	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	274.13	
329	332	Lê Thu	Huyền	15/08/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	269.33	
330	337	Trần Thị	Thu	21/01/1994	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	269.00	
331	331	Trần Thị	Dương	14/07/1989	Hà Nam	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	263.00	
332	334	Vũ Thị Thanh	Nga	19/11/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu Bụng	258.00	
333	363	Nguyễn Đức	Hà	19/02/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn	276.33	
334	361	Chu Ngọc	Chung	27/01/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn	272.50	
335	044	Nguyễn Văn	Linh	23/05/1989	Hà Tĩnh	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	281.70	
336	045	Nguyễn Đạo	Uyên	06/05/1988	Phú Thọ	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	281.50	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
337	148	Vũ Thị Ngọc		28/08/1992	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	275.27	
338	398	Nguyễn Thị Nhung		01/05/1987	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	332.43	
339	403	Lê Văn Tường	20/10/1989		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	313.83	
340	404	Đinh Thế Việt	20/08/1992		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	309.33	
341	390	Trần Tuấn Dũng	09/10/1993		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	297.47	
342	395	Nguyễn Thị Liên		29/12/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	297.18	
343	397	Hoàng Thị Bích Ngọc		12/08/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	286.93	
344	393	Trần Thị Thu Hương		06/11/1990	Hải Dương	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	276.20	
345	402	Nguyễn Anh Tuấn	26/01/1988		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	275.00	
346	392	Nguyễn Đường Thu Hương		15/12/1989	Bắc Ninh	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	272.63	
347	400	Trần Thị Thương		20/10/1991	Thanh Hóa	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	269.00	
348	396	Dương Hoàng Linh	09/10/1994		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	253.00	
349	399	Nguyễn Thị Thân		07/03/1990	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	251.00	
350	391	Nguyễn Thị Hồng		27/08/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	242.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
351	401	Nguyễn Văn Tuấn	16/10/1989		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	229.00	
352	038	Mẫn Văn Chung	22/01/1987		Bắc Ninh	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Gan mật	325.10	
353	039	Phạm Minh Hiếu	25/10/1990		Yên Bái	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Gan mật	277.35	
354	144	Dương Thùy Ngân		24/09/1990	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Gan mật	278.77	
355	143	Nguyễn Thị Thùy Linh		25/04/1991	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Gan mật	272.27	
356	145	Vũ Thị Ngọc		11/09/1989	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật Gan mật	271.33	
357	357	Lê Thị Huyền Kim		18/10/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Gan mật	286.93	
358	359	Nguyễn Văn Sáng	14/07/1993		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Gan mật	274.33	
359	360	Nguyễn Bùi Huyền Trang		30/07/1993	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Gan mật	270.67	
360	356	Đào Thị Hoa		01/02/1988	Hải Dương	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Gan mật	267.37	
361	358	Phạm Mai Linh		18/08/1995	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Gan mật	265.00	
362	074	Hoàng Tuấn	05/11/1989		Nghệ An	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Ghép tạng	289.70	
363	113	Hoàng Thanh Huyền		09/10/1984	Hà Nội	Kinh	Đại học Quản lý kinh doanh/Tài chính kế toán	Chuyên viên	Trung tâm Ghép tạng	305.70	
364	173	Nguyễn Thị Hồng		25/04/1988	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Ghép tạng	307.47	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
365	177	Bùi Thị Thu		09/09/1990	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Ghép tạng	290.27	
366	175	Nguyễn Thị Phương		25/05/1991	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Ghép tạng	290.07	
367	174	Phạm Thị Thanh Loan		28/10/1991	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Ghép tạng	272.80	
368	172	Nguyễn Đức Dự	13/06/1989		Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Ghép tạng	266.67	
369	467	Nguyễn Thị Hoa		06/09/1993	Nam Định	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Ghép tạng	330.60	
370	468	Lê Văn Trọng	04/06/1991		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Ghép tạng	296.55	
371	469	Nguyễn Thị Khánh Vân		01/06/1994	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Ghép tạng	280.33	
372	466	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		27/05/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Ghép tạng	277.50	
373	070	Nguyễn Xuân Nam	01/01/1977		Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận - Lọc máu	292.90	
374	069	Man Thị Thu Hương		27/09/1989	Hưng Yên	Kinh	BSNT Nội Thận Tiết niệu	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận - Lọc máu	284.15	
375	090	Nguyễn Thu Huyền		13/07/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Chuyên viên	Khoa Thận - Lọc máu	264.15	
376	168	Nguyễn Thị Sáu		20/03/1992	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thận - Lọc máu	273.20	
377	455	Phan Thị Minh Thúy		23/02/1991	Hưng Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Thận - Lọc máu	308.67	
378	450	Bùi Thị Lan Anh		29/08/1990	Thanh Hóa	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Thận - Lọc máu	296.00	
379	454	Nguyễn Thị Thu Phương		01/11/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Thận - Lọc máu	273.40	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
380	452	Nguyễn Thị Hiền		02/10/1987	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Thận - Lọc máu	270.00	
381	451	Đào Văn Hải	14/11/1988		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Thận - Lọc máu	259.30	
382	050	Đỗ Vũ Anh	06/11/1989		Hà Nội	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Chi trên và Y học thể thao	290.65	
383	051	Nguyễn Hoàng Quân	09/09/1987		Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Chi trên và Y học thể thao	287.10	
384	426	Bùi Ngọc Cảnh		28/03/1991	Hà Nam	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chi trên và Y học thể thao	328.00	
385	427	Nguyễn Minh Chiến		25/01/1988	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chi trên và Y học thể thao	321.77	
386	430	Vương Thị Út		06/08/1984	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chi trên và Y học thể thao	303.00	
387	428	Đỗ Thị Nga		15/12/1986	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chi trên và Y học thể thao	280.00	
388	034	Nguyễn Minh Anh	12/11/1986		Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	298.90	
389	035	Từ Duy Linh	21/11/1988		Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	286.40	
390	342	Nguyễn Thị Huyền		02/12/1989	Hà Tĩnh	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	307.33	
391	347	Nguyễn Thị Yến		25/01/1991	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	306.67	
392	340	Lê Thị Hà		08/08/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	302.07	
393	341	Đỗ Thị Bích Hương		24/05/1987	Vĩnh Phúc	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	301.67	
394	339	Nguyễn Thị Trà Giang		02/05/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	295.97	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
395	345	Đinh Thị Thương		21/06/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	291.00	
396	049	Nguyễn Văn Phan	20/07/1990		Hải Dương	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Chấn thương chung	292.30	
397	048	Đặng Trung Kiên	16/08/1988		Hà Nội	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Chấn thương chung	284.30	
398	152	Nguyễn Thị Hương		10/09/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Chấn thương chung	310.63	
399	151	Biện Thị Dương		28/10/1990	Bắc Ninh	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Chấn thương chung	303.27	
400	156	Nguyễn Thị Thơm		29/10/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Chấn thương chung	301.87	
401	153	Mai Thị Liên		02/09/1990	Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Chấn thương chung	301.43	
402	409	Chu Hồng Anh		22/08/1994	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	322.77	
403	420	Đoàn Thị Nụ		21/09/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	317.47	
404	414	Nguyễn Thị Hạnh		28/06/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	310.93	
405	424	Nguyễn Thị Tươi		19/10/1991	Nam Định	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	291.67	
406	411	Đào Tấn Đạt	03/11/1990		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	291.03	
407	425	Hoàng Thị Hồng Vân		15/02/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	291.00	
408	421	Nguyễn Xuân Thùy		01/12/1991	Hòa Bình	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	288.57	
409	415	Quách Thị Bích Hạnh		17/10/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	283.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
410	418	Nguyễn Thị Loan		04/02/1992	Hung Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	282.00	
411	417	Nguyễn Thị Huyền		02/04/1991	Hung Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	280.67	
412	422	Ngô Thị Thủy		20/08/1989	Hung Yên	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	279.43	
413	419	Nguyễn Tuấn Ninh	18/12/1994		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	272.67	
414	410	Đồng Thị Ghi Ca		17/09/1994	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	270.00	
415	416	Nguyễn Thị Thanh Huệ		02/11/1990	Hung Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	268.67	
416	413	Đỗ Thị Dung		08/04/1980	Ninh Bình	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	264.33	
417	423	Lê Anh Tuấn	03/09/1993		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Chấn thương chung	250.67	
418	037	Tô Văn Quỳnh	14/08/1989		Hải Dương	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cột sống	304.10	
419	036	Vũ Văn Cường	18/07/1987		Hải Dương	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cột sống	303.15	
420	350	Ngô Thị Ngọc Lan		11/08/1992	Hung Yên	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	311.07	
421	352	Nguyễn Thị Minh Lý		20/01/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	295.40	
422	353	Nguyễn Huyền Nga		16/08/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	284.70	
423	348	Bùi Thị Diệp		23/03/1990	Hung Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	283.33	
424	351	Hồ Ngọc Linh	16/08/1995		Hà Tĩnh	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	262.67	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
425	355	Nguyễn Thị Yến		10/07/1994	Hà Tĩnh	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	247.33	
426	349	Nguyễn Thị Hiền		02/04/1987	Nam Định	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	246.00	
427	354	Đỗ Ngọc Thắng	21/09/1987		Bắc Ninh	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Phẫu thuật Cột sống	244.00	
428	054	Thịnh Thái	19/08/1990		Hà Nội	Kinh	BSNT Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	313.13	
429	055	Nguyễn Thị Thanh		20/08/1987	Bắc Ninh	Kinh	BSNT Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	301.33	
430	052	Lê Văn Nam	20/05/1983		Thanh Hóa	Kinh	Thạc sĩ Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	294.52	
431	053	Ngô Hải Sơn	31/05/1987		Hà Nội	Kinh	Thạc sĩ Phẫu thuật Tạo hình	Bác sĩ (hạng III)	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	284.10	
432	159	Trần Viết Thắng	20/01/1984		Nam Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	273.93	
433	437	Trịnh Thu Thủy		04/08/1989	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	301.00	
434	436	Đỗ Thị Thu Thảo		05/01/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	293.33	
435	434	Nguyễn Thị Luyến		10/09/1990	Thái Bình	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	287.67	
436	433	Nguyễn Thị Kiều Linh		30/01/1989	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	280.33	
437	435	Bùi Thị Phương Tâm		10/06/1986	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thăm mỹ	277.67	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
438	432	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/06/1989	Phú Thọ	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa PT Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ	260.67	
439	029	Nguyễn Trọng	Tài	05/11/1982	Bắc Ninh	Kinh	Thạc sĩ Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	302.10	
440	028	Nguyễn Văn	Nam	03/03/1989	Thái Bình	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	295.30	
441	030	Nguyễn Dương Nhật	Thị	27/06/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	238.50	
442	137	Phạm Quang	Thê	05/08/1988	Bình Định	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	277.43	
443	319	Nguyễn Thị Thu	Trang	31/08/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	305.00	
444	316	Trần Trung	Đức	12/07/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	288.00	
445	317	Nguyễn Ngọc	Thanh	16/08/1993	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	280.00	
446	318	Trần Phương	Thế	25/07/1988	Hung Yên	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	271.00	
447	320	Phạm Anh	Tùng	27/11/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám Xương và Điều trị ngoại trú	219.00	
448	047	Hà	Thuận	12/01/1982	Bình Thuận	Kinh	BS CKI Phục hồi chức năng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	283.65	
449	046	Bùi Duy	Hiếu	15/06/1987	Nam Định	Kinh	Đại học Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	259.40	
450	537	Nguyễn Thị	Nhâm	17/03/1992	Bắc Ninh	Kinh	Đại học Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Phục hồi chức năng	287.87	
451	553	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/06/1990	Hải Dương	Kinh	Cao đẳng Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Phục hồi chức năng	285.93	
452	552	Trần Mạnh	Tiến	18/07/1990	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Vật lý trị liệu	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Phục hồi chức năng	270.60	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
453	550	Vũ Ngọc Anh	13/08/1989		Yên Bái	Kinh	Cao đẳng Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Phục hồi chức năng	261.20	
454	551	Cao Văn Quỳnh	13/01/1987		Hải Phòng	Kinh	Trung cấp Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Phục hồi chức năng	245.67	
455	075	Nguyễn Duy Khánh	08/06/1988		Phú Thọ	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Nam học	316.45	
456	076	Nguyễn Hữu Thảo	24/03/1989		Nghệ An	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Nam học	282.45	
457	470	Lê Nữ Hoàng Anh		05/04/1992	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	314.33	
458	475	Trần Thị Thảo		01/02/1994	Nam Định	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	300.53	
459	478	Vũ Thị Cẩm Vân		08/01/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	293.00	
460	474	Nguyễn Thị Thảo		02/11/1987	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	292.67	
461	476	Nguyễn Thị Thủy		16/11/1988	Thái Bình	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	289.13	
462	473	Nguyễn Đăng Kiên	29/06/1994		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	288.67	
463	471	Nguyễn Đình Đoàn	13/06/1992		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	287.00	
464	477	Hoàng Minh Tuấn	08/09/1985		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Nam học	255.00	
465	077	Nguyễn Đắc Thao	12/09/1988		Hà Nội	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm PT Đại trực tràng - Tầng sinh môn	283.60	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
466	179	Ngô Thị Tuyết		10/10/1991	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm PT Đại trực tràng - Tầng sinh môn	290.33	
467	178	Nguyễn Thị Phương		16/01/1991	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm PT Đại trực tràng - Tầng sinh môn	273.60	
468	479	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		07/11/1993	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm PT Đại trực tràng - Tầng sinh môn	291.83	
469	480	Vũ Quỳnh Trang		01/04/1991	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm PT Đại trực tràng - Tầng sinh môn	290.90	
470	534	Phạm Phương Dung		27/09/1984	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Tin học - Quản trị kinh doanh	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Trung tâm PT Đại trực tràng - Tầng sinh môn	235.73	
471	073	Cao Mạnh Thấu	27/11/1987		Bắc Ninh	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ung Bướu	310.05	
472	071	Nguyễn Tuấn Anh	12/08/1989		Thanh Hóa	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ung Bướu	306.05	
473	072	Nguyễn Thị Phụng		21/04/1988	Hưng Yên	Kinh	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ung Bướu	283.90	
474	091	Nguyễn Công Minh	15/11/1991		Hà Nội	Kinh	Đại học Kế toán	Chuyên viên	Khoa Ung Bướu	259.20	
475	169	Dương Thị Hoa		11/12/1990	Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ung Bướu	297.27	
476	171	Nguyễn Bá Thuận	19/07/1990		Hà Nội	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ung Bướu	261.90	
477	170	Đỗ Trung Nguyên	31/05/1990		Vĩnh Phúc	Kinh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ung Bướu	248.80	
478	462	Đinh Thị Thảo		27/07/1992	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	299.60	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Khoa, Phòng dự tuyển	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	Ghi chú
			Nam	Nữ							
479	464	Huỳnh Thị Vân		15/09/1989	Hải Dương	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	284.67	
480	460	Bùi Thị Bích Ngọc		29/01/1994	Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	276.00	
481	463	Đỗ Bá Trọng	18/08/1987		Hà Nội	Kinh	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	273.50	
482	461	Dương Quý Nhân	13/12/1994		Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	257.33	
483	459	Trần Diệu Ly		08/04/1991	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	249.67	
484	456	Nguyễn Thị Chí		06/03/1986	Hà Nội	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	245.67	
485	457	Nguyễn Thị Hiền		10/07/1989	Thanh Hóa	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	245.33	
486	458	Trần Thị Hương		24/05/1992	Ninh Bình	Kinh	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ung Bướu	227.33	



Trần Bình Giang